

Bản án số: **215/2026/DS-ST**
Ngày: 27-6-2026
V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Tiềm.

Bà Nguyễn Thị Xuân Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trần Khắc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Phạm Trung Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 428/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 193/2026/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 19/7/1992.

CCCD số: 082092007357.

Địa chỉ: Ấp F, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của anh Q: Chị Trần Thị Thảo V, sinh ngày 26/01/1988 (có mặt).

CCCD số: 082188001348.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

(Theo giấy ủy quyền lập ngày 20/01/2026)

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị A, sinh ngày 01/01/1970 (có mặt).

CCCD số: 082170002045.

Ông Lê Văn Đ, sinh ngày 01/01/1967 (xin vắng mặt).

CCCD số: 082067001566.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Bảo Q ủy quyền cho chị Trần Thị Thảo V trình bày: Anh Nguyễn bảo Q với bà Đỗ Thị A, ông Lê Văn Đ có mối quan hệ dì cháu bên vợ anh. Ngày 27/6/2024, vợ chồng ông Đ, bà A có hỏi vay của anh số tiền 470.000.000 đồng để làm vốn nuôi cá, thỏa thuận miệng lãi suất 1,66%/1 tháng, thời hạn vay thỏa thuận

miệng 01 năm, việc này có lập hợp đồng vay mượn ông Đ, bà A có ký tên vào. Từ khi vay, ông Đ và bà A không trả lãi.

Nay anh Nguyễn Bảo Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Văn Đ và bà Đỗ Thị A phải cùng liên đới trả cho anh số tiền vốn vay 470.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền vốn với mức lãi suất 1,66%/1 tháng tính từ ngày 27/6/2024 đến ngày xét xử hôm nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đỗ Thị A trình bày: Bà thống nhất có nợ anh Nguyễn Bảo Q số tiền 470.000.000 đồng tiền gốc. Mục đích vay để làm vốn nuôi cá bán kiếm lời để phục vụ các nhu cầu thiết yếu của gia đình. Bà và ông Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Nay xin trả dần 5.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Việc vay mượn chỉ bà biết, ông Đ không liên quan. Chữ ký trong hợp đồng vay tiền không phải của ông Đ.

Tại bản tự khai ông Lê Văn Đ trình bày: Ông và bà Đỗ Thị A là vợ chồng có đăng ký kết hôn, ông có biết Nguyễn Bảo Q là cháu vợ của ông, việc bà Đỗ Thị A vay tiền của Nguyễn Bảo Q ông hoàn toàn không biết, ông đi làm hồ có tiền về cùng nuôi cá với vợ. Ông không có ký tên trong hợp đồng vay tiền ngày 27/6/2024. Ông không yêu cầu giám định chữ ký của ông, ông sẽ cung cấp chữ ký của ông làm cơ sở giám định. Ông không đồng ý trả nợ cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn phải cùng liên đới trả số tiền vốn vay 470.000.000 đồng, đối với lãi yêu cầu bị đơn trả lãi với mức lãi suất 0.83%/1 tháng tính từ ngày 28/6/2024 đến ngày xét xử hôm nay tính tròn là 23 tháng và phải trả lại chi phí tố tụng.

Bị đơn bà Đỗ Thị A thống nhất có nợ và đồng ý trả cho anh Nguyễn Bảo Q số tiền vốn vay 470.000.000 đồng, trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, xin không phải trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn, người liên quan tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Về nội dung: Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là quan hệ tranh chấp dân sự “*Hợp đồng vay tài sản*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp.

[2] Bị đơn ông Lê Văn Đ có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 Tòa án xét xử vắng mặt ông Đ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bảo Q là có căn cứ. Bởi lẽ, trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đỗ Thị A thừa nhận có nợ anh Q 470.000.000 đồng và đồng ý trả cho anh Q khoản nợ trên. Riêng ông Lê Văn Đ không thừa nhận có ký tên trong hợp đồng vay mượn tiền lập ngày 27/6/2024. Tuy nhiên, theo Kết luận Giám định số 838/KL-KTHS ngày 15/5/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận chữ ký đứng tên “Lê Văn Đ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên “Lê Văn Đ” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 do cùng một người ký ra; Chữ viết nội dung “ Lê Văn Đ 1967 – nhận đủ tiền” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết đứng tên “Lê Văn Đạt ” trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 do cùng một người viết ra, sau khi có kết quả giám định ông Đ không có ý kiến gì. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, buộc bà A và ông Đ phải có nghĩa vụ cùng liên đới trả cho anh Q số tiền vốn vay 470.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Xét, yêu cầu trả lãi của nguyên đơn trên số tiền vốn vay thì thấy rằng:

Xét thấy, theo hợp đồng vay mượn tiền lập ngày 27/6/2024 do nguyên đơn cung cấp thể hiện khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất. Tại phiên tòa, phía anh Q chỉ yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0.83%/1 tháng tính từ ngày 28/6/2024 đến ngày xét xử hôm nay lấy tròn là 23 tháng. Xét, mức lãi suất này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, và có lợi cho phía bị đơn nên buộc bà A, ông Đ phải có trách nhiệm cùng liên đới trả cho anh Q tiền lãi với mức lãi suất 0.83%/ 1 tháng của khoản tiền vay. Như vậy, tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 28/6/2024 đến ngày xét xử 27/6/2026 lấy tròn 23 tháng là: $470.000.000 \text{ đồng} \times (0.83\% \times 23 \text{ tháng}) = 89.723.000 \text{ đồng}$.

[5] Về phương án trả nợ: Tại phiên tòa, do các đương sự không thống nhất được phương án trả nợ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[6] Chi phí tố tụng: Nguyên đơn là người yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định và đã nộp chi phí giám định là 8.000.000 đồng, kết quả giám định chứng minh lời khai của nguyên đơn là có căn cứ nên căn cứ quy định Điều 159, Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự nên buộc các bị đơn phải cùng liên đới trả lại cho nguyên đơn chi phí này.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại viện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 159, Điều 161 Bộ luật Tố tụng Dân

sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 357, Điều 463, Điều 466 năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bảo Q.

Buộc bà Đỗ Thị A và ông Lê Văn Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Đ số tiền vốn vay 470.000.000 đồng và số tiền lãi 89.723.000 đồng, tổng cộng là 559.723.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (28/6/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Đỗ Thị A và ông Lê Văn Đ phải cùng liên đới trả cho anh Nguyễn Bảo Q chi phí giám định là 8.000.000 đồng.

3. Về án phí: Bà Đỗ Thị A và ông Lê Văn Đ phải cùng liên đới chịu 26.389.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Nguyễn Bảo Q 13.880.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010886 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đ ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng N